

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/LĐ-PT

Ngày: 18/4/2025

V/v “Tranh chấp Văn bản thỏa thuận nghỉ không hưởng lương ký ngày 26/8/2021, yêu cầu thiệt hại do văn bản gây ra, yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phan Thị Hồng Dung

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đồng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14 và 18 tháng 04 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp Tuyên Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 do vô hiệu do nhầm lẫn và lừa dối; hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với ông Mai Viết Trọng K và nhận lại làm việc và khôi phục lại tất cả các quyền lợi, chức vụ mà ông đã đảm nhiệm trong thời gian làm việc tại Công ty, đồng thời bồi thường thiệt hại”. Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2025/QĐPT-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Mai Viết Trọng K, sinh ngày 01/01/1984. (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp A, L, thị xã L, Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: F, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Bà Lê Yến N, sinh 01/01/1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: F, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Liên hiệp Hợp Tác Xã Thương **Mại thành phố H (SaigonCo.op).**

Người đại diện **theo pháp luật: Ông Vũ Anh K1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ trụ sở chính: 199-205, N, **phường P**, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C (Có mặt).

Địa chỉ: C – 37 Cách **mạng tháng tám**, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương Mại **thành phố H - Co.opMart B.**

Đại diện: Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm **1973** – Chức vụ Giám đốc làm đại diện. (Có mặt)

Địa chỉ: C – 37, Cách mạng tháng tám, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Mai Viết Trọng K và bị đơn Liên hiệp Hợp Tác Xã *Thương Mại thành phố H.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của ông Mai Viết Trọng K và quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Khoảng tháng 12/2012 ông Mai Viết Trọng K bắt đầu làm việc tại hệ thống Coopmart. Ngày 21/12/2018, C được cấp trên ủy quyền ký hợp đồng lao động với ông K, lương thỏa thuận 6.412.000 đồng, sau đó có lên lương, mức lương trước khi nghỉ là 6.475.000 đồng. Ngày 26/8/2021, ông K và ông C có ký văn bản thỏa thuận nghỉ không hưởng lương số 03/TT-BTHUY từ 27/8/2021 đến ngày 30/6/2022. Ông K cho rằng có ký nhưng nhầm lẫn, lý do ông Quang Thế T yêu cầu ông K ký văn bản thỏa thuận nghỉ không hưởng lương số 03/TT-BTHUY từ 26/8/2021, khoản tháng 10/2021 mới ký, kèm theo danh sách được hưởng chế độ 3.700.000 đồng theo Nghị định số 35 của Chính phủ. Ngày 30/6/2022, ông Nguyễn Minh C ký Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 30/QĐ-BTHUY đối với ông K, đến ngày 14/7/2022 thì triển khai quyết định cho ông K và theo Quyết định chỉ nhận 3.237.500 đồng và 1.000.000 đồng tiền góp vốn toàn tâm, ông K cho rằng đã nhận đủ tiền bảo hiểm thất nghiệp 06 tháng là 4.200.000 đồng x 6 tháng = 25.200.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Tuyên Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 giữa Chi nhánh Liên hiệp hợp tác xã thương mại thành phố H (gọi tắt là C1) và ông K vô hiệu do nhầm lẫn và lừa dối.

Yêu cầu C1 thực hiện thanh toán tiền lương đầy đủ cho ông K trong thời gian đã nghỉ không lương từ 27/08/2021 đến ngày 30/06/2022 như sau:

Thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương 10 tháng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật $6.475.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 67.750.000 \text{ đồng}$;

Thanh toán tiền lương tháng 13 năm 2021: 6.475.000 đồng;

Thanh toán tiền trợ cấp đãi ngộ hàng năm cho năm 2021 theo Chính sách lương đãi ngộ của C2 là $\frac{1}{2}$ tháng lương/năm: 3.237.500 đồng;

Thanh toán tiền lương các ngày phép năm còn lại (nếu có) và kiểm tra truy đóng lại đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông K.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường do Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương vô hiệu, tạm tính là 74.462.500 đồng, chưa bao gồm tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương.

2. Buộc S yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với ông K và nhận lại vào làm việc và khôi phục lại tất cả các quyền lợi, chức vụ mà ông đã đảm nhiệm trong thời gian làm việc tại nơi làm việc, đồng thời bồi thường các khoản thiệt hại vật chất như:

Tiền lương cho những ngày ông K không được làm việc (tính từ ngày 01/07/2022 đến ngày Saigon C3 nhận ông K quay trở lại làm việc tạm tính đến tháng 06/2023 là 12 tháng, số tiền 77.700.000 đồng;

Hai (02) tháng tiền lương theo hợp đồng số tiền 12.950.00 đồng;

Lương tháng 13 năm 2022 là 6.475.000 đồng;

Thanh toán tiền trợ cấp đãi ngộ hàng năm cho năm 2022 theo Chính sách lương đãi ngộ của C2 là $\frac{1}{2}$ tháng lương/năm: 3.237.500 đồng;

Truy đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông K trong thời gian này.

Trường hợp bị đơn không sắp xếp bố trí nhận nguyên đơn trở lại làm với công việc, chức vụ và quyền lợi như cũ thì bồi thường 05 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật $= 6.475.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng} = 32.375.000 \text{ đồng}$.

Thiệt hại về uy tín, danh dự cá nhân là 10 tháng lương $\times 6.475.000 \text{ đồng} = 64.750.000 \text{ đồng}$,

Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 197.487.500 đồng, chưa bao gồm tiền lãi do chậm thanh toán lương;

Số tiền yêu cầu bị đơn phải thanh toán do thỏa thuận nghỉ không lương vô hiệu và chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tạm tính là 74.462.500 đồng và 197.487.500 đồng = 271.950.000 đồng.

Trường hợp bị đơn không nhận nguyên đơn lại làm việc thì yêu cầu số tiền 207.200.000 đồng, do đã rút thiệt hại về uy tín, danh dự cá nhân là 10 tháng lương x 6.475.000 đồng = 64.750.000 đồng.

* Ý kiến trình bày của đại diện bị đơn như sau:

Ngày 21/12/2018, C được cấp trên ủy quyền ký hợp đồng lao động với ông K, lương thỏa thuận 6.412.000 đồng, sau đó có lên lương, mức lương trước khi nghỉ là 6.475.000 đồng.

Ngày 26/8/2021, ông K và ông C có ký văn bản thỏa thuận nghỉ không hưởng lương số 03/TT-BTHUY từ 27/8/2021 đến ngày 30/6/2022. Lý do dịch bệnh, mua bán khó khăn, ký trên tinh thần tự nguyện.

Ngày 30/6/2022, ông Nguyễn Minh C ký Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 30/QĐ-BTHUY đối với ông K, đến ngày 14/7/2022 thì triển khai quyết định cho K và theo Quyết định chỉ nhận 3.237.500 đồng và 1.000.000 đồng tiền góp vốn toàn tâm.

Ngày 16/7/2021 đơn vị có tiến hành lập biên bản ông K với lý do là tình hình dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp nên bắt đầu từ ngày 12/7/2021 thành phố Cần Thơ thực hiện chỉ thị 16/CT-TTg. Ban Giám đốc có thông báo sắp xếp chỗ ở cho cán bộ nhân viên đang lưu trú ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ và yêu cầu thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 16/CT-TTg nhưng 15/7/2021, ông K tự ý di chuyển về nhà ở tỉnh Hậu Giang và không thông báo cho Ban giám Đốc.

Ngày 25/7/2021, nguyên đơn giao hàng đến địa chỉ 164/76 Cách mạng tháng Tám cho bà Nguyễn Thị Trúc M, do không tập trung vì sử dụng điện thoại nên ông đã thiếu tiền cho khách, khách đưa tổng cộng 1.200.000 đồng, bao gồm 6 tờ 200.000 đồng và giá trị đơn hàng là 1.056.400 đồng nhưng bà Nguyễn Thị Trúc M báo là ông chỉ thiếu lại 45.000 đồng cho bà M. Bà M có gọi điện lại hỏi nhưng nguyên đơn không hợp tác với bà M.

Ngày 17/8/2021, khách hàng Võ Ngọc Tuyết V có gọi điện cho B giám đốc phản ánh việc sự việc giao hàng đến địa chỉ đường số E khu D, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ và nguyên đơn có những lời phàn nàn khách hàng về việc địa chỉ xa, tỏ thái độ không tôn trọng khách hàng và không cùng khách hàng đồng kiểm lại hàng hóa dẫn đến việc thiếu hàng làm ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị, sự việc trên vi phạm Nội quy lao động.

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh tại Siêu thị C4 nên ngày 25/8/2021. Ông Nguyễn Minh C, Ban giám đốc siêu thị có tiến hành nói chuyện với ông K về việc cắt giảm nhân sự, ông K đã đồng ý theo hướng hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và hẹn ngày

hôm sau tới nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ký các biên bản kèm theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, biên bản bàn giao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngày 26/8/2021, nguyên đơn đến nhận quyết định và ký các biên bản phát sinh sự việc ông giật quyết định và các biên bản kèm theo bỏ chạy, sau đó vào buổi chiều trả lại hồ sơ, khi ông K giật hồ sơ là 2 bản, khi trả lại chỉ 1 bản và ký không đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau đó, tổ chức hành chính có liên hệ với nguyên đơn về việc hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động và ra Quyết định số 40/QĐ-BTHUY ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Ông K đã đồng ý nhưng giờ thay đổi quyết định thành không đồng ý nên quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K là không có hiệu lực và tổ chức hành chính tiến hành tham mưu ban hành quyết định để hủy bỏ Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 40/QĐ-BTHUY ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với nguyên đơn đã ban hành trước đó.

Cùng ngày, tổ chức hành chính liên hệ nguyên đơn thỏa thuận về vấn đề nghỉ không hưởng lương và được nguyên đơn đồng ý. Do ông K bận công việc mới bên công ty bột mì nên chưa ký vào văn bản thỏa thuận nghỉ không lương. Sau đó, ông báo bị nhiễm covid 19 nên nhân viên của bị đơn đã mang giấy thỏa thuận nghỉ không hưởng lương tới tận nơi nguyên đơn đang cách ly để ký bổ sung vào văn bản.

Tháng 5/2022, C1 tiến hành đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông K với căn cứ điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động do thiên tai, hỏa hạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc.

Ngày 15/5/2022, tổ chức hành chính có gửi thư Thông báo số 19/TB-BTHUY ngày 15 tháng 5 năm 2022 về việc người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho ông K theo địa chỉ hồ sơ lưu trữ.

Ngày 30/6/2022, tổ chức hành chính có liên hệ với ông K để nhận quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc Chấm dứt hợp đồng lao động kèm biên bản nhưng ông báo khi nào có sổ bảo hiểm xã hội thì nhận kèm 01 lượt, tổ chức hành chính có trao đổi qua tin nhắn zalo.

Ngày 15/7/2022, có sổ Bảo hiểm xã hội, phía bị đơn đã liên hệ với nguyên đơn đến nhận sổ Bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp thôi việc theo Luật định và Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 30/QĐ-BTHUY ngày 30 tháng 6 năm 2022 nhưng ông hẹn ngày 20/7/2022 đến nhận sổ và quyết định. Ngày 20/7/2022, nguyên đơn đến Coopmart và nhận đầy đủ các hồ sơ và trợ cấp, có biên bản bàn giao hồ sơ đính kèm.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đại diện bị đơn có ý kiến

như sau: Bị đơn đồng ý nhận nguyên đơn làm việc theo vị trí mới là nhân viên kho và hỗ trợ theo người lao động. Đối với trường hợp nguyên đơn không quay lại làm thì bị đơn sẽ chi trả tiền trợ cấp thôi việc theo Điều 46 Bộ luật Lao động, cụ thể là $0,5 \text{ tháng lương} \times 6.475.000 \text{ đồng} = 3.237.500 \text{ đồng}$.

Từ khi nguyên đơn nghỉ việc đến nay phía bị đơn đã thanh toán được 3.237.500 đồng tiền trợ cấp thôi việc.

Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/6/2022 ghi lý do chấm dứt Hợp đồng lao động, là do tình hình dịch bệnh Covid-19, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động là do dịch bệnh covid 19 nhưng đơn vị đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng buộc phải giảm chỗ làm việc.

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu số tiền 271.950.000 đồng là bị đơn không đồng ý. Nay thay đổi yêu cầu cụ thể là số tiền 207.200.000 đồng, do đã rút thiệt hại về uy tín, danh dự cá nhân 10 tháng lương $\times 6.475.000 \text{ đồng} = 64.750.000 \text{ đồng}$. Bị đơn không đồng ý, bị đơn chỉ hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng là dứt điểm.

* Đại diện người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã thương mại thành phố H - Co.op Bình Thủy thống nhất trình bày của đại diện bị đơn là chỉ đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn 50.000.000 đồng là xong vụ kiện.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại Bản án sơ thẩm số: 02/2024/LĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã tuyên như sau:

1/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Viết Trọng K về việc yêu cầu Tòa án tuyên Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 giữa **Chi nhánh Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H - Coopmart B (Coopmart B)** và ông **Mai Viết Trọng K vô hiệu** do **nhầm** lẫn và lừa dối, yêu cầu Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H (S) thanh toán tiền lương đầy đủ cho nguyên đơn trong thời gian đã nghỉ không lương từ ngày 15/10/2021 đến ngày 30/6/2022 là $8,5 \text{ tháng} \times 6.475.000 \text{ đồng} = 55.037.500 \text{ đồng}$, yêu cầu thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương 10 tháng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa xác định thời gian từ ngày 15/10/2021 đến 30/6/2022 theo quy định của pháp luật, thanh toán tiền lương tháng 13 năm 2021 là 6.475.000 đồng, thanh toán tiền trợ cấp đãi ngộ hàng năm, cho năm 2021, theo Chính sách lương đãi ngộ của Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H là $\frac{1}{2} \text{ tháng lương/năm}$: 3.237.500 đồng, thanh toán tiền lương các ngày phép năm còn lại (nếu có) và kiểm tra truy đóng lại đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông, yêu cầu thanh toán tổng số tiền là 64.750.000 đồng và yêu cầu bị đơn truy đóng lại đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên Tòa án buộc S hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với nguyên đơn và nhận nguyên đơn vào làm việc và khôi phục lại tất cả các quyền lợi, chức vụ mà ông đã đảm nhiệm trong thời gian làm việc tại nơi làm việc. Không chấp nhận một phần bồi thường cho nguyên đơn các khoản thiệt hại 210.437.500 đồng; Chấp nhận một phần đối với việc bồi thường cho nguyên đơn 9.712.500 đồng (chín triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Ghi nhận đại diện bị đơn đồng thời đại diện người liên quan thống nhất hỗ trợ tổng cộng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho nguyên đơn, đã bao gồm 9.712.500 đồng (chín triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày đương sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm,

Ngày 23 tháng 9 năm 2024: Đại diện nguyên đơn kháng cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm;

Ngày 04 tháng 10 năm 2024: Bị đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng như *án sơ thẩm đã tuyên*.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Nguyên đơn có người đại diện ủy quyền trình bày: Ông vẫn yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo buộc bị đơn phải trả cho ông số tiền theo như ông đã khởi kiện. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn đưa ra yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng.

* Bị đơn người đại diện ủy quyền trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vẫn bảo lưu các ý kiến đã trình bày về căn cứ không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; đồng đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng trong đó bao gồm số 9.712.500 đồng

* Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

- Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và

thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

- Về nội dung kháng cáo: của nguyên đơn và bị đơn

Thứ nhất, Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông K cũng đã thừa nhận ông đã ký tên trên văn bản này, nay nại ra rằng ký do bị đơn cố ý lừa dối gây nhầm lẫn là không có sức thuyết phục.

Hơn nữa, căn cứ nghỉ không lương là diễn biến dịch bệnh covid 19 và tình hình hoạt động kinh doanh tại nơi làm việc. Người lao động có **thể thỏa** thuận với người sử dụng lao động để nghỉ hưởng lương tại Điều 115 Bộ luật Lao động. Nguyên đơn không đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu nên không có căn cứ chấp nhận là phù hợp.

- Xét việc nguyên đơn yêu cầu hủy bỏ Quyết định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với nguyên đơn: Quyết định căn cứ vào Điều 34 và điểm c khoản 2 Điều 36 Bộ luật lao động. Quyết định cũng nêu rõ việc nghỉ không lương căn cứ vào “diễn biến dịch bệnh Co vid-19” nên thời gian nghỉ phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Do đó, việc nguyên đơn kháng cáo đồng thời bồi thường cho nguyên đơn các khoản thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng như phân tích nêu trên cũng không có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, bị đơn không báo trước 45 ngày cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động. Do đó yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận đối với việc bị đơn không báo trước 45 ngày tương ứng là 1,5 tháng x 6.475.000 đồng = 9.712.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền này là có cơ sở nên cần giữ nguyên mức tuyên buộc này.

Thứ hai, bị đơn có kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị xem xét không đồng ý, không chấp nhận hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2023 và theo diễn biến của phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm cho thấy: phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Co.opmart Bình Thủy chỉ đồng ý hỗ trợ khi nguyên đơn đồng ý kết thúc vụ kiện nên việc Tòa **án cấp** sơ thẩm ghi nhận số tiền hỗ trợ này trong bản án là không đúng. Nay, bị đơn kháng cáo không chấp nhận số tiền hỗ trợ này là có cơ sở chấp nhận, cần sửa án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông K; chấp nhận kháng cáo của bị đơn: Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm của Tòa án sơ thẩm theo hướng đã phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 giữa C1 và ông K vô hiệu do **nhằm** lẫn và **lừa dối**, yêu cầu thanh toán tiền lương, tiền lãi do chậm thanh toán, tiền trợ cấp và yêu cầu hủy bỏ Quyết định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với nguyên đơn, nhận vào làm việc và khôi phục lại tất cả các quyền lợi, chức vụ mà nguyên đơn đã đảm nhiệm trong thời gian làm việc, đồng thời bồi thường các khoản thiệt hại vật chất và thiệt hại về uy tín, danh dự cá nhân. Do đó Tòa án đã thụ lý và điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp “Tranh chấp Văn bản thỏa thuận nghỉ không hưởng lương ký ngày 26/8/2021, yêu cầu thiệt hại do văn bản gây ra, yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật”. Vụ việc được Tòa án nhân dân quận Bình Thủy thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 như án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[2] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn cùng có kháng cáo, Viện Kiểm sát không có kháng nghị. Để xét kháng cáo, trong trường hợp này cần xem xét toàn diện các vấn đề liên quan, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để đánh giá.

[3] Xét việc yêu cầu của nguyên đơn cấp sơ thẩm đã đánh giá những căn cứ như sau:

[3.1] Đối với Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 với nội dung: “nguyên đơn nghỉ không hưởng lương kể từ ngày 27/8/2021 cho đến khi có thỏa thuận khác hoặc người sử dụng lao động thông báo chấm dứt thực hiện thỏa thuận này”.

[3.2] Căn cứ nghỉ không lương là diễn biến dịch bệnh covid 19 và tình hình hoạt động kinh doanh tại nơi làm việc. Người lao động có thể thỏa thuận với người sử dụng lao động để nghỉ hưởng lương tại Điều 115 Bộ luật Lao động. Do đó văn bản này không trái với quy định pháp luật, đồng thời văn bản cũng nêu rõ việc nghỉ không lương căn cứ vào diễn biến dịch bệnh covid 19, thời gian nghỉ cũng phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh.

[3.3] Nguyên đơn cho rằng Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 do nhằm lẫn và lừa dối, nhưng nguyên đơn không đưa ra tài liệu văn bản chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, phía bị đơn cho rằng việc ký kết Văn bản thỏa thuận này bị đơn không có lừa dối hay gây cho nguyên đơn hiểu lầm về vấn đề gì.

[3.4] Cấp sơ thẩm viện dẫn khoản 2, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, theo đó “2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra chứng cứ đủ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng

cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Theo đó xác định nguyên đơn không chứng minh được nên cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn yêu cầu không có căn cứ là phù hợp.

[3.5] Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với nguyên đơn: Quyết định căn cứ vào Điều 34 và điểm c khoản 2 Điều 36 Bộ luật lao động. Căn cứ tình hình dịch bệnh tại Việt Nam của thời điểm tháng 6/2022 thì việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là phù hợp. Quyết định cũng nêu rõ việc nghỉ không lương căn cứ vào “diễn biến dịch bệnh Co vid-19” nên thời gian nghỉ phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Vì vậy đối với việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với nguyên đơn, nhận lại làm việc và khôi phục lại tất cả các quyền lợi, chức vụ mà nguyên đơn đã đảm nhiệm trong thời gian làm việc tại Coopmart B, đồng thời bồi thường cho nguyên đơn các khoản thiệt hại số tiền 210.437.500 đồng như phân tích nêu trên cũng không có căn cứ để chấp nhận

[4] Xét đánh giá trình bày của đại diện bị đơn và đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất cho rằng chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là do bệnh dịch Covid 19, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động là có cơ sở. Bởi vì ngày 30/6/2022 là còn dịch bệnh Covid 19.

Như đã phân tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động do bị đơn không báo trước 45 ngày cho nguyên đơn nên chấp nhận đối với việc tính khoản tiền tương ứng với thời gian không báo trước 45 ngày tương đương 1,5 tháng x 6.475.000 đồng thành tiền 9.712.500 đồng để buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn. Cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền này là có cơ sở nên cần giữ nguyên mức tuyên buộc này.

[5] Xét kháng cáo của đại diện bị đơn cho rằng: tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị đơn đồng thời đại diện người liên quan thống nhất hỗ trợ 50.000.000 đồng, đã bao gồm 9.712.500 đồng cho nguyên đơn là dứt điểm vụ kiện nhưng chính nguyên đơn không đồng ý và còn tiếp tục kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm lại ghi nhận ý kiến tự nguyện của phía bị đơn, đại diện người liên quan là chưa phù hợp với quan điểm ý kiến của người đại diện bị đơn, nên nay bị đơn kháng cáo không chấp nhận số tiền hỗ trợ này.

[5.1] Thấy rằng, tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2023 và theo diễn biến của phiên tòa sơ thẩm cho thấy: phía bị đơn, đại diện người liên quan của người đại diện Co.op Mart chỉ đồng ý hỗ trợ khi nguyên đơn đồng ý nên việc Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận số tiền hỗ trợ này là không đúng.

[5.2] Nay, bị đơn kháng cáo không chấp nhận số tiền hỗ trợ này là có cơ sở chấp nhận. Từ đó, bản án sơ thẩm đã tuyên xử ghi nhận là không đúng quy định do vậy, cần sửa lại bản án sơ thẩm. Chấp nhận một phần kháng cáo này của bị đơn.

[6] Về án phí phúc thẩm: nguyên đơn được xem xét thuộc trường hợp miễn án phí. Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Chấp nhận một phần kháng cáo của *bị đơn*: *Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 02/2024/LĐ-ST* ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về uy tín, danh dự cá nhân là 10 tháng lương số tiền là 64.750.000 đồng do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

2. Không chấp **nhận yêu** cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Viết Trọng K về việc yêu cầu Tòa án tuyên Văn bản thỏa thuận nghỉ không lương được ký kết ngày 26/08/2021 giữa Chi nhánh Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H - Coopmart B và ông Mai Viết Trọng K vô hiệu do nhằm lẫn và lừa dối, yêu cầu Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H (S) thanh toán tiền lương, bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên buộc Saigon Co.op hủy bỏ Quyết định số 30/QĐ-BTHUY ngày 30/06/2022 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với nguyên đơn và nhận nguyên đơn vào làm việc và khôi phục lại tất cả các quyền lợi, chức vụ mà ông đã đảm nhiệm trong thời gian làm việc tại nơi làm việc.

4. Không chấp nhận một phần bồi thường cho nguyên đơn các khoản thiệt hại 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng);

5. Chấp nhận một phần đối với việc bồi thường cho nguyên đơn: Buộc bị đơn Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 9.712.500 đồng (Chín triệu, bảy trăm mười hai nghìn, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày đương sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa

thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn phải chịu án phí lao động số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

7. Về án phí lao động phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Nguyên đơn ông Mai Viết Trọng K được miễn án phí lao động phúc thẩm. Bị đơn Liên hiệp hợp tác xã Thương Mại thành phố H được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng bị đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002987 ngày 04/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/4/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Q. Bình Thủy;
- Chi Cục THADS Q. Bình Thủy;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Minh Trang

